TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2017/HSST
Ngày: 30/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Mỹ Huyền**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Thạch**;

2. Bà **Đỗ Thị Mỹ Hạnh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Thảo Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Võ Hoàng Nhân** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã T, huyện HT, tỉnh TN xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 56/2017/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thành T (Tên khác: TCN)**, sinh năm: 1986, tại tỉnh TN; trú tại: Số a, ấp B, xã N, huyện HT, tỉnh TN; số CMND 290xxxxx8; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1947 và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1954; vợ Lê Thị Ngọc N và 01 người con; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ: ngày 26/3/2017; tạm giam: ngày 04/4/2017; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Dương Thanh S,** sinh năm: 1986, tại tỉnh TN; trú tại: Số b, ấp H, xã T, huyện HT, tỉnh TN; số CMND 290xxxxx5; nghề nghiệp: Thợ sửa xe mô tô; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Dương Văn C, sinh năm 1956 và bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1959; vợ Phan Thị Thanh T và 01 người con; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ: ngày 26/3/2017; tạm giam: ngày 04/4/2017; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 26/3/2017, Công an tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Nguyễn Thành T và Dương Thanh S đang bán trái phép 01 gói chất ma túy cho Phạm Văn T và Trần Minh H tại nhà ở của S thuộc ấp H, xã T, huyện HT, tỉnh TN với giá 500.000 đồng; thu giữ trên người H 01 gói nylon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); thu giữ trên người S 500.000 đồng; thu giữ của T 01 xe mô tô Suzuki màu đỏ, trắng biển số 52K2-6078. Tiến hành khám xét chỗ ở của Sơn thu giữ 29 gói nylon hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký kiệu M2) và một số vật chứng khác có liên quan đến việc sử dụng, mua bán ma túy. Tiến hành khám xét chỗ ở của T tại nhà nghĩ MH thuộc ấp B, xã N, huyện HT, tỉnh TN thu giữ 03 gói nylon hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M3), 01 cây kéo bằng kim loại.

Quá trình điều tra chứng minh được T và S là hai đối tượng nghiện ma túy, từ đầu tháng 3 năm 2017 T thường xuyên đến khu vực ngã tư M, thuộc Thành phố HCM gặp người đàn ông tên TN không rõ họ, tên, địa chỉ, để mua ma túy đem về giao cho S một phần, T giữ một phần cùng nhau phân chia ra thành bịch nhỏ để sử dụng và bán lại kiếm lời. Ngày 21/3/2017, T mua của N 200 số ma túy (01 số tương đương 0,1 gam) với giá 12.000.000 đồng, đem về giao cho S 150 số (khi nào bán hết số ma túy này, S sẽ trả tiền cho T 10.200.000 đồng), T giữ lại 50 số. Khi có người hỏi mua ma túy thì T trực tiếp bán hoặc điện thoại kêu S bán ma túy cho người nghiện.

Trong tháng 3 năm 2017, T và S đã nhiều lần bán ma túy cụ thể như sau:

- T đã trực tiếp bán cho Nguyễn Hoàng A 03 lần, mỗi lần 01 bịch giá 300.000 đồng. Bán cho Cao Văn T 02 lần, mỗi lần 01 bịch giá 500.000 đồng;

- Ngày 23/3/2017, T điện thoại kêu S bán cho Cao Văn T 01 bịch giá 500.000 đồng. Bán cho Nguyễn Minh B (Q) 02 bịch với giá 1.000.000 đồng (01 bịch 600.000 đồng và 01 bịch 400.000 đồng).

- Ngày 22/3/2017, S bán cho Phạm Văn T và Trần Minh H 01 bịch giá 500.000 đồng. Đến ngày 26/3/2017, S tiếp tục bán ma túy cho T và H thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, T kêu S đi bán ma túy cho một số đối tượng nghiện tại khu vực Huyện đội Hòa Thành, chợ H và trường Trung học cơ sở T.

Kết luận giám định số: 53/MT-2017, ngày 29/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nylon hàn kín hai đầu (ký hiệu M1) là chất ma túy, tên gọi Methamphetamine; trọng lượng mẫu 0,1555 gam.

+ Tinh thể màu trắng bên trong 29 gói nylon hàn kín hai đầu (ký hiệu M2) là chất ma túy, tên gọi Methamphetamine; trọng lượng mẫu 19,6547 gam.

+ Tinh thể màu trắng bên trong 03 gói nylon hàn kín hai đầu (ký hiệu M3) là chất ma túy, tên gọi Methamphetamine; trọng lượng mẫu 1,4538 gam.

Kết luận giám định số 184/GT.2017 ngày 10/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Xe mô tô Suzuki Sport, màu sơn đỏ, biển số 52K2-6078, số khung bị cắt hàn, số máy bị đục sửa không xác định được số nguyên thủy.

Đối với Phạm Văn T, Trần Minh H, Nguyễn Hoàng A, Cao Văn T, Nguyễn Minh B do mua ma túy để sử dụng nên cơ quan điều tra xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 750.000 đồng.

Riêng đối tượng tên TN bán ma túy cho T hiện chưa xác định được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Bản cáo trạng số: 57/QĐ-KSĐT ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự; và bị cáo Dương Thanh S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T, bị cáo S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T mức án từ 09 năm tù đến 10 năm tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Thanh S mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo vì các bị cáo không có tài sản, áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về hòa nhập xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo S: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của 02 bị cáo thể hiện: Ngày 26/3/2017, bị cáo T và bị cáo S đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 bịch ma túy tên gọi Methamphetamine, trọng lượng 0,1555 gam cho Phạm Văn T và Trần Minh H với giá 500.000 đồng thì bị bắt quả tang. Khám xét nơi ở của bị cáo S thu giữ 19,6547 gam ma túy tên gọi Methamphetamine; khám xét nơi ở của bị cáo T thu giữ 1,4538 gam ma túy tên gọi Methamphetamine.

Như vậy, bị cáo T tham gia bán 21,1085 gam (*19,6547 gam + 1,4538 gam),* ma túy; bị cáo S bán 19,8102 gam *(19,6547 gam + 0,1555 gam)* ma túy. Ngoài ra, trước đó bị cáo T và bị cáo S còn bán trái phép chất ma túy 09 lần, 09 bịch cho Nguyễn Hoàng A, Cao Văn T, Nguyễn Minh B, Phạm Văn T và Trần Minh H được 3.900.000 đồng. Do đó, có đủ yếu tố kết luận bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Dương Thanh S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành truy tố bị cáo T theo điểm b, m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự và bị cáo S theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo T, bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo vẫn biết việc làm của các bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy sử dụng và tiền để tiêu xài nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo vẫn biết việc sử dụng chất ma túy là nguy hiểm sẽ dẫn đến việc lây nhiễm HIV và xảy ra các tội phạm khác nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo T là người trực tiếp đi mua ma túy về sử dụng, bán, giao lại cho bị cáo S cùng bán chung. Bị cáo có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy lúc chưa thành niên nhưng khi chấp hành xong hình phạt lẽ ra bị cáo phải sửa chữa bản thân để trở thành người tốt nhưng ngược lại bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội và còn lôi kéo bị cáo S cùng phạm tội. Tại cơ quan điều tra, bị cáo chưa thành khẩn nhận tội, còn bị cáo S thành khẩn nhận tội. Do đó, bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo S.

Xét thấy, bị cáo T, bị cáo S có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng do tham lam, lười lao động, xem thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi

phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, còn bị cáo S trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo S tự nguyện khai ra những lần phạm tội trước đó nên được áp dụng thêm quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Vật chứng thu giữ:

- 03 gói niêm phong ghi số: 53/1, 53/2, 53/3 bên ngoài có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh là chất ma túy có trọng lượng tổng cộng là 21,2640 gam, trọng lượng còn lại sau giám định là 20,5138 gam cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 (hai) cây kéo bằng kim loại của bị cáo T, bị cáo S, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cân điện tử hiệu Amput của bị cáo S, tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Xe mô tô Suzuki Sport, màu sơn đỏ, trắng, biển số 52K2-6078, số khung không kiểm tra được, số máy E107-ID851845 đã qua sử dụng, là tài sản bất hợp pháp của bị cáo T nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có số 357160060842565 (kiểm tra trên màn hình) đã qua sử dụng, là của bị cáo S dùng để liên lạc trong việc mua bán chất ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Số tiền 500.000 VNĐ gồm 02 tờ mệnh giá 200.000 VNĐ, có số: EQ07331012 và EH07380848, 01 tờ mệnh giá 100.000 VNĐ, có số: MW06047675, số tiền này sử dụng trong việc mua bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, phía sau có ghi số IC: 579C-E 2430A đã qua sử dụng, là của bị cáo S không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo S.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T, bị cáo S vì các bị cáo không có tài sản.

[5] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành T, Dương Thanh S phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

- Áp dụng điểm b, m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2017.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Thanh S 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình Sự; Điều76 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) gói niêm phong ghi số: 53/1, 53/2, 53/3 bên ngoài có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh là chất ma túy có trọng lượng tổng cộng là 21,2640 gam, trọng lượng còn lại sau giám định là 20,5138 gam và 02 (hai) cây kéo bằng kim loại.

- Sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) cân điện tử hiệu Amput; 01 (một) xe mô tô Suzuki Sport, màu sơn đỏ trắng, biển số 52K2-6078, số khung không kiểm tra được, số máy E107-ID851845 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có số 357160060842565 (kiểm tra trên màn hình) đã qua sử dụng; Số tiền 500.000 VNĐ, gồm 02 (hai) tờ mệnh giá 200.000 VNĐ, có số: EQ07331012 và EH07380848, 01 (một) tờ mệnh giá 100.000 VNĐ, có số: MW06047675.

- Trả cho bị cáo S 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, phía sau có ghi số IC: 579C-E2430A đã qua sử dụng.

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo T, bị cáo S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án hình sự sơ thẩm xử công khai báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

DƯƠNG MỸ HUYỀN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- Viện kiểm sát Hòa Thành.
- Thi hành án Hòa Thành.
- Các bị cáo
- Lưu hồ sơ
- Lưu tập án.